

Số: /QĐ - UBND

Hạc Thành, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HẠC THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;

Căn cứ Công văn số 173/HCC-KSTTHC ngày 20/4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp, ủy quyền và thực hiện cắt giảm thời gian theo chỉ đạo tại Thông báo số 91/TB-TCT ngày 17/4/2026 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Hạc Thành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính

- Thực hiện cắt giảm từ 30% đến 50% thời gian giải quyết đối với một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường Hạc Thành.

- Thời gian giải quyết mới không vượt quá quy định của cấp trên và đảm

bảo đúng quy trình, chất lượng giải quyết.

- Công bố kèm theo Quyết định này 20 danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời thực hiện thuộc phạm vi giải quyết tại UBND phường (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Trung tâm phục vụ Hành chính công:

- Niêm yết công khai thời gian giải quyết thủ tục hành chính đã được cắt giảm.

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy trình các thủ tục hành chính.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND phường theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn:

- Chủ động rà soát, thực hiện đơn giản hóa quy trình xử lý hồ sơ

- Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ Hành chính công phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng chuyên môn UBND phường;
- Trung tâm phục vụ HCC phường;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thanh Hiền

Phụ lục II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TẠI UBND PHƯỜNG HẠC THÀNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2025)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT		
						Thời gian quy định	Thời gian sau cắt giảm	Thời gian cắt giảm
1.	1.004884.000.00.00.H56	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	4 ngày	1 ngày
2.	1.001022.000.00.00.H56	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	02 ngày	01 ngày
3.	1.000689.000.00.00.H56	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	02 ngày	01 ngày
4.	1.001695.000.00.00.H56	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	10 ngày làm việc	08 ngày	02 ngày
5.	1.004772.000.00.00.H56	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	4 ngày	1 ngày
6.	1.000893.000.00.00.H56	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	4 ngày	1 ngày

7.	2.000513.000.00.00.H56	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp cần xác minh thì thời hạn kéo dài không quá 10 ngày làm việc	4 ngày	1 ngày
8.	1.004746.000.00.00.H56	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	4 ngày	1 ngày
9.	2.000513.000.00.00.H56	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	4 ngày	1 ngày
10.	1.005461.000.00.00.H56	Đăng ký lại khai tử	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	4 ngày	1 ngày
11.	2.000497.000.00.00.H56	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp cần xác minh thì thời hạn kéo dài không quá 10 ngày làm việc	4 ngày	1 ngày
12.	2.002189.000.00.00.H56	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	4 ngày	1 ngày
13.	2.000554.000.00.00.H56	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	4 ngày	1 ngày

14.	1.003583.000.00.00.H56	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	5 ngày	4 ngày	1 ngày
15.	1.000593.000.00.00.H56	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	5 ngày	4 ngày	1 ngày
16.	1.000419.000.00.00.H56	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	5 ngày	4 ngày	1 ngày
17.	1.004873.000.00.00.H56	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày	02 ngày	01 ngày
18.	2.002516.000.00.00.H56	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	03 ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc	02 ngày	01 ngày
19.	2.001263.000.00.00.H56	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	359/QĐ-VP	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	29 ngày	25 ngày	04 ngày
20.	2.001255.000.00.00.H56	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2170/QĐ-UBND	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	5 ngày làm việc	4 ngày	1 ngày